**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa/Viện: Ngoại Ngữ

Bộ môn: Biên – Phiên dịch

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: Cú pháp, Ngữ nghĩa và Ngữ dụng học
* Tiếng Anh: Syntax, Semantics and Pragmatics

Mã học phần: Số tín chỉ: 3

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Các môn thực hành tiếng

*

**2. Thông tin về giảng viên:**

Họ và tên: Nguyễn Hoàng Hồ

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, Giảng viên chính

Điện thoại: 0905656990 Email: honh@ntu.edu.vn

Họ và tên: Phạm Thị Kim Uyên

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, Giảng viên

Điện thoại: 0918 599 505 Email: uyenptk@ntu.edu.vn

Địa chỉ trang web/nguồn dữ liệu internet của giảng viên :

Địa điểm, lịch tiếp SV: văn phòng Bộ môn Biên phiên dịch

**3. Mô tả tóm tắt học phần:**

 Phần Cú pháp học cung cấp cho người học các khái niệm về cú pháp học trong tiếng Anh, phương pháp mô tả các cấu trúc cú pháp, các ký hiệu sử dụng trong mô tả cú pháp trong tiếng Anh.

Phần Ngữ nghĩa - Ngữ dụng học cung cấp cho sinh viên khái niệm Ngữ nghĩa học và Ngữ dụng học, các loại nghĩa của từ, các đặc trưng ngữ nghĩa của từ, vai trò ngữ nghĩa của các ngữ danh từ trong câu, các mối quan hệ từ vựng và câu, chỉ tố, sự suy diễn, phép trùng lặp, tiền giả định, hành vi ngôn ngữ và phép lịch sự.

**4. Mục tiêu:**

Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vẽ sơ đồ hình cây các kiểu câu; nhận biết mối quan hệ giữa các từ vựng và giữa các câu; sử dụng được ngôn từ trong các tình huống cụ thể một cách phù hợp, lịch sự và khéo léo.

**5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):**

 a) Hiểu được khái niệm Cú pháp học và tầm quan trọng của Cú pháp học trong sử dụng ngôn ngữ

b) Nhận diện được sự khác nhau của các loại từ, ngữ trong câu

c) Nắm bắt được chức năng của các loại mệnh đề trong câu

d) Phân biệt và phân tích được các mẫu câu cơ bản

e) Có khả năng biểu thị cấu trúc câu bằng sơ đồ hình cây

 f) Hiểu được khái niệm Ngữ nghĩa học, Ngữ dụng học và các định nghĩa liên quan

g) Ý thức được tầm quan trọng của Ngữ nghĩa họcvà Ngữ dụng học trong việc sử dụng ngôn ngữ

h) Nắm bắt được sự khác nhau giữa các mối quan hệ từ vựng và các loại câu

 i) Nắm bắt được kiến thức cơ bản về tiền giả định, phép lịch sự, hành ngôn

 j) Nhận diện được mục đích sử dụng tiền giả định, phép lịch sự và hành ngôn trong các phát ngôn

 k) Sử dụng từ ngữ một cách lịch sự và đúng mục đích

 l) Áp dụng thành thạo lý thuyết vào các bài tập thực hành

**6. Kế hoạch dạy học:**

**6.1 Lý thuyết:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chương/Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | *Phương phápdạy – học* | *Chuẩn bị của người học* |
| 11.11.21.3 | **Giới thiệu học phần và các loại từ/ngữ/nghĩa** Nội dung học phần cú pháp & ngữ nghĩaCác loại từ/ngữCú pháp & ngữ nghĩa trong giao tiếp | a,b | 5 | Thuyết giảng- Thảo luận nhóm | * Đọc trước tài liệu 1, 2
 |
| 22.12.2 | **Phân biệt các loại mệnh đề**Các loại mệnh đềChức năng của các loại mệnh đề trong câu | c,l | 6 | Thuyết giảng- Làm bài tập ứng dụng | * Đọc trước tài liệu 1,2
 |
| 33.13.2 | **Nhận dạng và phân biệt các mẫu câu tiếng Anh cơ bản**Các mẫu câu cơ bản theo cú phápCác ngữ cơ bản trong câu | d,l | 6 | Thào luận nhóm- Làm bài tập | * Đọc trước tài liệu 1,2 và tìm ví dụ minh họa
 |
| 44.14.2 | **Biểu thị cấu trúc câu bằng sơ đồ hình cây**Các thành phần cấu tạo câu theo sơ đồ hình câySự mơ hồ về nghĩa của câu theo cú pháp | e,l | 5 | Thuyết giảng – Làm bài tập theo nhóm | Đọc trước tài liêu 1, 2 và tóm tắt nội dung |
| 55.15.25.3 | **Khái niệm Ngữ nghĩa học, nghĩa của từ, đặc trưng ngữ nghĩa, vai trò ngữ nghĩa**Khái niệm ngữ nghĩa họcCác loại nghĩa của từĐặc trưng ngữ nghĩa và vai trò ngữ nghĩa  | f,g | 4 | * Thuyết giảng
 | * Đọc trước tài liệu 1, 2
 |
|  66.16.2 | **Các mối quan hệ từ vựng** **và các mối quan hệ câu**Các mối quan hệ từ vựngCác mối quan hệ câu | h, k, l | 8 | * Thuyết trình- thảo luận nhóm
 | * Đọc trước tài liệu 1, 2 và làm slides thuyết trình
 |
| 77.17.2 | **Khái niệm Ngữ dụng học và một số thuật ngữ liên quan**Khái niệm Ngữ dụng học Một số thuật ngữ liên quan như: chỉ tố, sự ám chỉ, sự suy diễn, phép trùng lặp | f,g | 5 | * Thuyết trình- xem video
 | * Đọc trước tài liệu 1, 2 và làm slides thuyết trình
 |
| 88.18.28.3 | **Tiền giả định**, **hành ngôn, phép lịch sự**Tiền giả địnhHành ngônPhép lịch sự | i, j, k, l | 6 | * Thuyết giảng – Thuyết trình
 | * Đọc trước tài liệu 1, 2 và làm slides thuyết trình
 |

**7. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích* *sử dụng* |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | Victoria Fromkin,Robert Rodman & Nina Hyams | An introduction to language | 2011 | Wadsworth Cengage Learning | GV | v |  |
| 2 | George Yule | The Study of Language |  2014 | Cambridge University Press | NS | v |  |
| 3 | Adrian Akmajian, Richard Demers, Ann Farmer &Robert Harnish | Linguistics - An Introduction to Language and Communication |  2010 | The MIT Press | NS |  | v |
| 4 | Paul Frommer, Edward Finegan | Looking at Languages - A Workbook in Elementary Linguistics |  2008 | Thomson | GV  |  | v |

**8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:** Sinh viên phải tham gia trên lớp tối thiểu là 70% nếu vắng quá tỷ lệ trên sinh viên sẽ bị rớt .

**9. Đánh giá kết quả học tập:**

**9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Lần kiểm tra* | *Tiết thứ* | *Hình thức kiểm tra* | *Chủ đề/Nội dung được kiểm tra* | *Nhằm đạt KQHT* |
| 1 | Từ tiết 20- 30  | Viết | Chủ đề 4, 6  | e, h & l |

**9.2 Thang điểm học phần:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Bài tập trên lớp / chuyên cần  | a-l | 20 |
| 2 | Tham gia thảo luận và thuyết trình trên lớp  | a-l  | 15 |
| 3 | Kiểm tra giữa học phần | a-l | 15 |
| 4 | Thi kết thúc học phần : thi viết  | a-l  | 50 |

 **TRƯỞNG BỘ MÔN (CÁC) GIẢNG VIÊN** *(Ký và ghi họ tên)*

 *Nguyễn Hoàng Hồ Nguyễn Hoàng Hồ*

 *Phạm Thị Kim Uyên*